

Bản án số: 596/2019/HS-PT

Ngày: 28/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Văn Liệt.

2. Ông Lê Công Huân.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 502/2019/HSPT ngày 06/11/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 150/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh A, sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nơi thường trú: 61/42 Đường số 48, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 214/68 Nguyễn Oanh, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Quang G và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Hà Khánh K, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 24/12/2018, đến ngày 02/01/2019 thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Nguyễn Huy A2, sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nơi thường trú: xã B2, huyện C2, tỉnh Nam Định; chỗ ở: 214/68 Nguyễn Oanh, Phường D2, quận E2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Quang G và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 24/12/2018, đến ngày 02/01/2019 thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

3. Nguyễn Văn A3, tên gọi khác: Quân, sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nơi thường trú: thôn Đông, xã B3, huyện C3, tỉnh Nam Định; chỗ ở: 214/68 Nguyễn Oanh, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề

nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Quốc G3 và bà Nguyễn Thị H3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 24/12/2018. (có mặt).

4. Bùi Văn A4, sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nơi thường trú: xã B4, huyện C4, tỉnh Nam Định; chỗ ở: 214/68 Nguyễn Oanh, Phường D2, quận E2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Bùi Viết Nga (đã chết) và bà Đặng Thị Hằng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 24/12/2018, đến ngày 02/01/2019 thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T nhận đặt cược cá độ đá banh cho Lê Công U, sau khi nhận đặt cược của U thì T giao lại cho người thanh niên tên “Bứ” chưa rõ lai lịch ở tỉnh Ninh Thuận để hưởng chênh lệch. Trong thời gian chơi cá độ đá banh với T, U bị thua số tiền 80.000.000 đồng. Do U không có tiền trả cho T để T chuyển tiền trả cho “Bứ” nên “Bứ” yêu cầu T xác định nơi cư trú của U rồi thông báo lại cho “Bứ” biết để “Bứ” nhờ người đi đòi tiền cho T. Sau khi biết U đang cư trú tại nhà số 1304 lô M2, chung cư Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4 thì “Bứ” liên lạc với A nhờ đi đòi tiền giúp, A đồng ý và nói lại sự việc có người nhờ đi đòi tiền cho Nguyễn Văn A3 biết. Sau khi liên lạc với A thì “Bứ” kêu T liên hệ số điện thoại 0986666852 gặp Nguyễn Thanh A để A cử người đi cùng T tìm U để đòi tiền. T gọi điện thoại cho A và được A cho địa chỉ nhà.

Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2018, T sử dụng xe gắn máy biển số 81P7-8791 đi đến nhà số: 214/68 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp gặp Nguyễn Huy A2 (em ruột của Nguyễn Thanh A). Khi A2 nghe T giới thiệu đến tìm gặp A thì A2 gọi điện thoại cho A3, lúc này A3 cùng với Bùi Văn A4 đang trên đường đi về nhà, một lúc sau thì A3 và A4 về đến. Qua nói chuyện thì A3 biết T là người đến nhờ A cử người đi lấy tiền nợ ở Quận 4, A3 rủ A2 đi cùng A3 và T, A2 lấy xe ô tô hiệu Honda Civic biển số: 51A-060.79 chở A3 và T, A4 thấy vậy nên cũng đi cùng với A3, T và A2. Khi đi thì Nguyễn Duy Hào là em ruột của A3 cũng lên xe đi nhờ. A2 điều khiển xe chở T, A3, A4 và Hào đi, T là người chỉ dẫn cho A2 lái xe đến chung cư Tôn Thất Thuyết, Quận 4 tìm U. Khi đến nơi, T cùng với A3, A4, A2 và Hào đi lên nhà số 1304 lô M2, chung cư Tôn Thất Thuyết thì nhìn thấy U đang đứng trước cửa nhà, A3 hỏi U về số tiền nợ T thì U nói chưa có tiền trả nên A3 yêu cầu U đi theo để nói chuyện, U đồng ý. Khi xuống xe, U ngồi ở băng ghế sau cùng với T, A3 và Hào, A4 ngồi ghế trước, trên đường đi thì Hào xuống xe bỏ đi đâu không rõ. Trên xe, A3 tiếp tục hỏi U về số tiền nợ, U nói không có tiền thì bị A3 dùng cùi chỏ đánh vào mặt, A3 kêu A2 điều khiển xe ô tô qua nhiều tuyến đường để có thời gian cho A3 buộc U phải liên lạc với người thân để đưa tiền trả cho T mới được thả cho về,

do thấy U không có khả năng trả tiền nên A3 nói với U là phải trả ít nhất là một nửa số tiền là 40.000.000 đồng. U liên lạc và được cha ruột hứa trả tiền giúp cho nhưng đến 19 giờ cùng ngày mới có tiền, đến 19 giờ khi thấy U không liên lạc với cha được nữa thì A2 nhắn tin cho A3 với nội dung “qua Quận 12 tìm chỗ vắng vẻ giải ngố cho nó” rồi điều khiển xe ô tô đến một bãi đất trống không rõ địa chỉ dừng lại, tắt cả xuống xe. Tại đây, A3 dùng tay, chân đánh U gây chảy máu ở vùng trán và kêu A2 dùng điện thoại di động của U chụp lại hình ảnh U đang bị thương tích và gửi hình ảnh này cho người thân của U để gây áp lực buộc phải trả tiền. Do chưa lấy được tiền nên A3 nhắn tin cho A biết rồi cả nhóm đưa U về nhà do A đang thuê ở cùng với A3, A2 và A4 tại số 214/68 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp. Về đến nhà, U bị đưa lên phòng trên lầu 1 ở chung với A2, A3 và T, A4 ở phòng bên cạnh. Tại đây, U đã gửi những hình ảnh đang bị thương tích cho chị Phan Thị Kim Nga là chị họ của U và cho Nga biết đang bị bắt giữ vì không có tiền trả nợ, chị Nga gọi điện thoại cho U thì Nguyễn Huy A2 nghe và nói chuyện, Nga hứa sẽ trả tiền vào ngày mai là ngày 23/12/2018.

Đến sáng ngày 23/12/2018, biết chị Phan Thị Kim Nga đồng ý trả nợ giúp U nên Nguyễn Huy A2 in một tờ mẫu giấy vay tiền yêu cầu U viết, ký và in dấu vân tay xác nhận nợ số tiền 80.000.000 đồng, rồi lấy xe ô tô chở A3, T, A4 và U đến quán cà phê Fruzzzy, Số 1 Quang Trung, Phường 3, quận Gò Vấp để đợi gặp Nga đến trả tiền. Tại đây, A2 lấy tờ giấy vay tiền do U viết đưa cho A3 cất giữ. Khoảng 12 giờ ngày 23/12/2018, chị Nga đến nhưng chỉ mang theo số tiền 7.000.000 đồng nên A3 cùng đồng bọn không đồng ý thả U về mà yêu cầu chị Nga mang thêm tiền đến nên chị Nga đi về và trình báo với Công an phường 3, quận Gò Vấp. Sau khi chị Nga đi, A2 lấy xe ô tô chở cả nhóm đi khỏi quán cà phê, đến khoảng 16 giờ ngày 23/12/2018, A2 chở cả nhóm quay lại quán cà phê Fruzzzy để gặp chị Nga thì Công an quận Gò Vấp cùng với Công an phường 3, quận Gò Vấp đến kiểm tra mời tất cả về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn A3 và Bùi Văn A4 khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Riêng Nguyễn Huy A2 cũng khai nhận toàn bộ nội dung như nêu trên nhưng tại biên bản hỏi cung cuối cùng, A2 khai không biết việc A3 rủ đi là để đòi tiền U.

Đối với thương tích cho Lê Công U, U có đơn từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự việc bị đánh gây thương tích nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Về hành vi cá cược bóng đá của Lê Công U và Nguyễn Hữu T do không xác định được trận bóng đá có cá cược và số tiền cá cược nên không đủ căn cứ xử lý. Nguyễn Duy Hào chỉ đi nhờ xe ô tô với A3, T, A2 và A4, không tham gia việc bắt giữ Lê Công U.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Công U có đơn xin bãi nại cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Bắt,

giữ người trái pháp luật”, các bị cáo Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thanh A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 02/01/2019

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Huy A2 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 02/01/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn A3 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170, điểm s, p khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Bùi Văn A4 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 02/01/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2019, các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Huy A2 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Bùi Văn A4 kháng cáo đề nghị xem xét lại hành vi Bắt, giữ người trái pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 14/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn A3 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Nguyễn Hữu T bị xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Nguyễn

Văn A3 nhận tội và mong muốn được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Nguyễn Thanh A xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Huy A2 xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có điều kiện đi học, bị cáo đang là sinh viên năm cuối Trường Đại học Tài chính Marketing Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Bùi Văn A4 xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và đề nghị xem xét lại bị cáo không có hành vi Bất, giữ người trái pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Bất, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157; các bị cáo Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 về tội “Bất, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa các bị cáo mong muốn được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không nêu thêm được tình tiết nào mới, mức án đối với từng bị cáo A, A2, A3 trong vụ án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Riêng bị cáo A4 xét thấy tại phiên tòa bị cáo bị khuyết tật nặng hạn chế đi lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo A, A2 và A3, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị giảm án cho bị cáo A4 xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “Bất, giữ người trái pháp luật” và 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp là 12 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản... nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157; các bị cáo Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đã xem xét các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ như: các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Nguyễn Thanh A có thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51; bị cáo Bùi Văn A4 có thêm tình tiết bị bệnh và là người khuyết tật nặng phải sử dụng chân giả làm công cụ đi lại theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A với mức án 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, xử phạt Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3 mỗi bị cáo 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 02 năm 09 tháng tù; xử phạt Bùi Văn A4 với mức án 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 01 năm 06 tháng tù là đã xem xét đầy đủ, toàn diện vai trò của từng bị cáo trong vụ án, tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A3 mong muốn được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Huy A2, Bùi Văn A4 xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không bị cáo nào nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thanh A là người được “Bứ” nhờ gặp U để đòi tiền, là người đồng ý cho các bị cáo khác đến gặp U để đòi nợ, sau đó đồng ý cho các bị cáo đưa U về nhà để chờ nhận tiền, tuy bị cáo không có hành vi cưỡng đoạt tài sản nhưng xét nguyên nhân, hậu quả của vụ án xuất phát từ sự sắp xếp của bị cáo nên bị cáo là người có vai trò chủ mưu. Đối với các bị cáo Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 đều đã phạm hai tội, mức hình phạt của mỗi tội mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt. Về kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo A có vai trò chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo khác đều phạm nhiều tội nên căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4; không có

cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giám hình phạt cho bị cáo A4, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 150/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, các bị cáo Nguyễn Huy A2, Nguyễn Văn A3, Bùi Văn A4 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thanh A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 02/01/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Huy A2 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 02/01/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn A3 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170, điểm s, p khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Bùi Văn A4 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 02/01/2019.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- CC THA quận Gò Vấp; (1)
- Bị cáo; (4)
- TAND quận Gò Vấp; (2)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn